

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: UBND thành phố Buôn Ma Thuột

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-UBND, ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-UBND, ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk Về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Tờ trình số 1117/TTr-UBND, ngày 22/12/2021 của UBND xã Hòa Thắng về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Hòa Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Hòa Thắng; Văn phòng điều phối NTM Thành phố báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Thời gian thẩm tra (từ ngày 16/02/2022 đến ngày 03/3/2022)

2. Về hồ sơ

- Tờ trình số 1117/TTr-UBND, ngày 22/12/2021 của UBND xã Hòa Thắng về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Hòa Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

- Báo cáo số 134/BC-UBND, ngày 07/03/2022 của UBND xã Hòa Thắng về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Hòa Thắng.

- Báo cáo số 1100/BC-UBND, ngày 14/12/2021 của UBND xã Hòa Thắng về tổng hợp ý kiến tham gia góp ý dự thảo báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2021 của xã Hòa Thắng, TP Buôn Ma Thuột.

- Biên bản họp của UBND xã Hòa Thắng, ngày 15/12/2021 về việc đề nghị xét, công nhận xã Hòa Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

- Báo cáo số 1115/BC-UBND, ngày 22/12/2021 của UBND xã Hòa Thắng về việc thực hiện nhiệm vụ huy động vốn xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Hòa Thắng.

II. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Tổng số tiêu chí đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là 19 tiêu chí, cụ thể:

1. Tiêu chí (1) Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn. Bản đồ quy hoạch được niêm yết công khai tại trụ sở UBND, nhà cộng đồng, hội trường thôn buôn, hội nghị công bố quy hoạch; đã tổ chức cắm mốc chỉ giới các tuyến đường xã, đường liên thôn, buôn theo quy hoạch được duyệt; đã cắm mốc khu nghĩa trang, khu tái định cư Thôn 1 để Nhân dân trên địa bàn xã căn cứ thực hiện.

Đã được UBND Tỉnh, UBND Thành phố ban hành các Quyết định phê duyệt các quy hoạch xây dựng trên địa bàn như: Các Quyết định của UBND Tỉnh: Quyết định số 3188/QĐ-UBND, ngày 30/12/2014 về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình đường Đông Tây, TP. Buôn Ma Thuột; Quyết định số 2598/QĐ-UBND, ngày 15/10/2018 về việc điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/200 khu đô thị mới trung tâm xã Hòa Thắng. Các Quyết định của UBND Thành phố: Quyết định số 4806/QĐ-UBND, ngày 03/12/2012 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1927/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết phân lô điểm dân cư thuộc khu 1,1ha, Thôn 5

xã Hòa Thắng TP. Buôn Ma Thuột; Quyết định số 9173/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư nông thôn mới xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột; Quyết định số 6149/QĐ-UBND, ngày 24/8/2021 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 khu nhà ở xã hội xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột.

1.2. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã và sự phối hợp chặt chẽ của Ban tự quản các thôn đã thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ và Nhân dân biết các vùng được quy hoạch, nên đã hạn chế được việc xây dựng ngoài quy hoạch và xây dựng nhà trái phép trên đất nông nghiệp. Đã ban hành quy chế quản lý quy hoạch và được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 15/7/2014.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

2. Tiêu chí (2) về giao thông

a. Yêu cầu của tiêu chí

2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%;

2.2. Đường trục thôn, buôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ $\geq 80\%$;

2.3. Đường ngõ, xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ $\geq 60\%$;

2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ $\geq 80\%$;

2.5. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

2.1. Đường trục xã, liên xã đã nhựa hóa được 13,12km/13,12km đạt 100%.

2.2. Đường trục chính thôn đã nhựa hóa 71,75km/76,75km đạt 93,48%. Để hoàn thành tiêu chí giao thông, từ năm 2016 - 2021 trên địa bàn xã Hòa Thắng đã triển khai được 07 công trình, tổng mức đầu tư 28.624.092.000 đồng.

2.3. Đường ngõ xóm đã bê tông hóa 38,01km/42,23km, đạt tỷ lệ 90%. Để hoàn thành tiêu chí giao thông, từ năm 2016 - 2021 trên địa bàn xã Hòa Thắng đã triển khai làm được 9.316 m đường ngõ xóm cho các thôn, buôn trên địa bàn, với tổng mức đầu tư khoảng 1.817.100.000 đồng.

2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo hàng hóa vận chuyển thuận tiện quanh năm đã cứng hóa 13,9 km/17,3km đạt tỷ lệ 80,3%. Để hoàn thành tiêu chí giao thông nội đồng, từ năm 2016 - 2021 trên địa bàn xã Hòa Thắng đã triển khai làm được 1600 m đường giao thông nội đồng tại buôn Kom Leo xã Hòa Thắng với tổng mức đầu tư 799.505.000 đồng.

2.5. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, không để xảy ra tình trạng xuống cấp. Từ năm 2015 đến nay, UBND xã Hòa Thắng đã tiến hành duy tu bảo dưỡng được 3.34 km, với tổng mức đầu tư 1.843.000.000 đồng.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

3. Tiêu chí (3) Thủy lợi

a. Yêu cầu của tiêu chí

3.1. Tỷ lệ đất sản xuất về nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 85\%$

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

3.3. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

3.1. UBND xã đã chỉ đạo, triển khai cho các hộ chủ động khoan giếng phục vụ cho việc tưới tiêu của gia đình, khuyến khích hộ dân áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước; đối với cánh đồng lúa nước của Thôn 1, 2, 3 và buôn Kõ Mliao đã thành lập các tổ thủy nông để thực hiện việc nạo vét kênh mương, hướng dẫn người dân điều tiết nước tưới hợp lý nhằm đảm bảo đủ nước tưới cho diện tích lúa trong kế hoạch sản xuất.

Đến nay có 1.750 ha/2.027 ha được tưới tiêu chủ động đạt tỷ lệ 86,3%, trong đó: Diện tích tưới tiêu do Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi quản lý là 2,9 ha. Diện tích tưới tiêu từ các công trình thủy lợi do tổ thủy nông xã quản lý là 36,2 ha và diện tích tưới tiêu từ các ao hồ, sông suối và giếng khoan, giếng đào là 1.710,9 ha.

Hiện nay UBND xã đã đề xuất làm kênh mương dẫn nước chính trên cánh đồng thôn 2-3 nhằm tưới tiêu cho hơn 30 ha, ngoài ra còn tuyên truyền các hộ dân nạo vét kênh mương, đào giếng... nhằm phục vụ nhu cầu tưới tiêu của hộ gia đình.

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai.

Hàng năm, UBND xã đều rà soát kiện toàn lại Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai. Năm 2021, UBND xã ra Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 về việc kiện toàn BCĐ phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn xã Hòa Thắng, và xây dựng Phương án số 399/PA-UBND về phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn xã Hòa Thắng năm 2021.

3.3. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi, không để xảy ra tình trạng xuống cấp: Hàng năm đều tổ chức phát dọn kênh mương, khơi thông dòng chảy.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

4. Tiêu chí (4) Điện

a. Yêu cầu của tiêu chí

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn;

4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ đạt $\geq 99\%$:

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

4.1. Hệ thống điện trên địa bàn xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định ngành: Để thực hiện chỉ tiêu này, Điện lực Bắc Buôn Ma Thuật đã đầu tư từ năm 2016 đến nay các hạng mục công trình: Trạm biến áp xây dựng mới: 3 trạm x 250KVA = 750KVA; xây dựng mới đường dây trung áp 575 m; thay dây trung áp 1.965 m; xây dựng mới đường dây hạ áp 1.318 m; thay dây hạ áp 571 m. Tổng kinh phí đầu tư 10,659 tỷ đồng.

4.2. Số hộ sử dụng điện an toàn thường xuyên từ các nguồn điện là 4.474/4.474 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

5. Tiêu chí (5) trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ $\geq 75\%$.

5.2. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình trường học (Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở), không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

5.1. Xã Hòa Thắng có 04 trường: 01 Trường Mầm non Hòa Thắng; 02 Trường tiểu học Nguyễn Du và Nguyễn Đình Chiểu; 01 Trường THCS Nguyễn Chí Thanh. Xã đã có 3/4 trường đã được UBND tỉnh Đắk Lắk công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 75%.

5.2. Cơ sở vật chất tất cả các trường đều được thường xuyên duy tu bảo dưỡng. Một số công trình được thực hiện từ năm 2016 đến nay đã được đầu tư sửa chữa như: Sửa chữa điểm trường mầm non tại Thôn 9 và Thôn 2; sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh, sân trường và xây mới tại trường TH Nguyễn Đình Chiểu; mua sắm một số trang thiết bị dạy và học tại các trường, tổng kinh phí 8.384,84 triệu đồng.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

6. Tiêu chí (6) cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt Văn hóa, Thể thao của toàn xã.

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

6.3. Tỷ lệ thôn, buôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng tỷ lệ đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

6.1. Có Nhà văn hoá với diện tích sử dụng diện tích 230m², sức chứa 250 chỗ ngồi, có trang thiết bị bên trong đầy đủ (*bàn, ghế, phong màn sân khấu, băng khẩu hiệu, cờ trang trí, trang âm, ánh sáng...*), có công trình phụ trợ (*nhà vệ sinh, nhà để xe, cổng tường rào bảo vệ, bảng nội quy hoạt động...*). Có 01 sân bóng đá nằm ở vị trí trung tâm của xã với diện tích 9.051 m²; có 02 sân bóng đá mi ni cỏ nhân tạo tại thôn 3 do Nhân dân tự đầu tư xây dựng.

6.2. Toàn xã có 01 nhà thi đấu đa năng của tư nhân tại thôn 2 (*gồm: 02 bàn bóng bàn, 01 sân cầu lông, 03 bàn bida*); 01 nhà thi đấu cầu lông tại Thôn 10 do Nhân dân tự đầu tư xây dựng; 02 phòng tập của 2 câu lạc bộ Yoga, 01 câu lạc bộ Arobic, 01 câu lạc bộ bóng bàn của các Thôn 3, Thôn 10. Ngoài ra, sử dụng 11 nhà văn hoá của các thôn, buôn để phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em và là nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí và thể thao cho người cao tuổi (*câu lạc bộ Dưỡng sinh, câu lạc bộ Dân vũ...*).

6.3. Hiện nay trên địa bàn xã có 11/11 thôn, buôn có Hội trường, Nhà văn hoá cộng đồng, có trang thiết bị bên trong (*bàn, ghế, phong màn, âm thanh, ánh sáng...*), đảm bảo sinh hoạt văn hoá, thể thao phục vụ cộng đồng; thôn 4, 5 có sân đa năng khu văn hóa thể thao.

6.4. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, không để xảy ra tình trạng xuống cấp. Hàng năm các thôn, buôn đều chỉnh trang, sửa chữa nhà văn hóa thôn, buôn mình.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

7. Tiêu chí (7) cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b. Kết quả thực hiện

Trên địa bàn xã có 01 chợ (chợ Hòa Thắng) được đầu tư xây dựng từ năm 2008 - 2009. Chợ nằm cạnh trục đường Quốc lộ 27 với diện tích 4.800 m². Chợ đáp ứng yêu cầu thiết kế kỹ thuật, có nhà lồng chính, nhà lồng phụ và các công trình phụ trợ khác đảm bảo hoạt động thường xuyên; có 151 quầy, lô, sạp được xây dựng theo quy định. Ngoài ra, chợ còn được bố trí không gian buôn bán ngoài trời của những hộ tự sản tự tiêu, có đầy đủ các hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy và thu gom rác thải, nơi để xe.

Về điều hành quản lý chợ: UBND xã đã có hợp đồng số 01/HĐ2018, ngày 20/04/2018 với ông Nguyễn Văn Hà về việc nhận thầu quản lý và khai thác chợ Hòa Thắng. Đã xây dựng Nội quy chợ, được phê duyệt và được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ. Trong chợ có sử dụng cân đối

chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

8. Tiêu chí (8) thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu của tiêu chí

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, buôn.

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Xã sử dụng thành thạo và thường xuyên các phần mềm ứng dụng của UBND tỉnh triển khai như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; Hệ thống một cửa điện tử. Hoặc xã có Cổng/trang thông tin điện tử (có chức năng phục vụ công tác quản lý, điều hành hoặc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 2 của xã)

8.5. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, buôn, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện

8.1. Về bưu chính: Trên địa bàn xã có 1 điểm bưu chính viễn thông đảm bảo cho nhân dân toàn xã liên hệ và giao dịch các thông tin cá nhân, tập thể.

8.2. Về viễn thông, internet: Xã có dịch vụ viễn thông, internet, có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ (điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và dịch vụ truy cập internet), cung cấp đến 11/11 thôn, buôn trên toàn xã. Dịch vụ viễn thông công cộng trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy cập internet, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

8.3. Đài truyền thanh và hệ thống loa: Xã đã được trang bị hệ thống Đài truyền thanh cơ sở mới theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với 40 cụm loa được phân bố 11 thôn, buôn trên địa bàn xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương đến với nhân dân tại các thôn, buôn trên địa bàn.

8.4. UBND xã đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả hệ thống chính quyền điện tử để phục vụ công tác quản lý, điều hành; 90% văn bản được gửi, nhận qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản, điều hành (Idesk); 100% cán bộ, công chức, người lao động cấp xã được trang bị máy tính có kết nối mạng internet và mạng chuyên dùng để làm việc.

8.5. Hằng năm, có bố trí kinh phí hoạt động đài truyền thanh cơ sở; kịp thời duy tu, sửa chữa hệ thống loa đài truyền thanh bị xuống cấp.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

9. Tiêu chí (9) Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu của tiêu chí là

9.1. Nhà tạm, dột nát không có.

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ $\geq 85\%$.

b. Kết quả thực hiện

9.1. Qua thống kê trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Nhà đảm bảo 3 cứng, vượt diện tích quy định, niên hạn sử dụng trên 20 năm. Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về xoá nhà tạm, nhà dột nát, UBND và các đoàn thể xây dựng kế hoạch vận động các cơ quan, các nhà hảo tâm, các đơn vị kết nghĩa xây xoá nhà tạm cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách tổng số 65 căn nhà với tổng số tiền 2,7 tỷ đồng.

9.2. Nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định có 4.107/4.474 nhà đạt tỷ lệ 91,8%. (số hộ có nhà ở thấp hơn số hộ dân trên địa bàn xã là do trong 1 nhà có nhiều hộ gia đình cùng sinh sống).

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

10. Tiêu chí (10) Thu nhập

a. Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người cao gấp 1,2 lần trở lên so với mức quy định (theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh) tại thời điểm xét

b. Kết quả thực hiện

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tập trung chỉ đạo vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, xây dựng nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả như các mô hình trồng xen các cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như bơ, sầu riêng, mít, tiêu... trong vườn cà phê để tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích. Bên cạnh đó lĩnh vực sản xuất cây giống cũng là một trong những thế mạnh của xã, hiện trên địa bàn có gần 200 hộ và 7 HTX sản xuất, kinh doanh cây giống đã góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân, thu nhập bình quân của các cơ sở sản xuất và kinh doanh cây giống trên địa bàn khoảng 300 triệu đồng/năm. Đồng thời trên địa bàn xã mô hình phát triển kinh tế trang trại phát triển mạnh từ năm 2016 có 27 trang trại chăn nuôi đến nay đã phát triển lên 36 trang trại chăn nuôi, các trang trại hầu hết liên kết theo chuỗi giá trị, ngoài mô hình trang trại chăn nuôi còn có mô hình nông lâm kết hợp, thu nhập bình quân của các mô hình kinh tế trang trại trên 500 triệu đồng/năm.

Mặc dù do tác động của dịch bệnh, trong năm 2021 nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các ngành kinh doanh, dịch vụ... Tuy nhiên, trên địa bàn xã các hộ dân đa số sản xuất, kinh doanh giống và phát triển kinh tế trang trại..., các hộ đã liên kết thành lập các HTX, THT, các nhóm sản xuất nên cũng ảnh hưởng ít hơn so với các ngành khác. Do đó, mức thu nhập bình quân đầu người của xã Hoà Thắng đạt 49.356.000đồng/người/năm.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

11. Tiêu chí (11) hộ nghèo

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 đạt tỷ lệ $\leq 3,5\%$.

b. Kết quả thực hiện

Xác định công tác xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể từ xã đến thôn, buôn thực hiện đúng kế hoạch giảm nghèo đề ra. Hàng năm UBND xã tổ chức đối thoại với hộ nghèo trên toàn xã, qua đó tìm ra những giải pháp để thoát nghèo bền vững. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách phát triển kinh tế cho hộ nghèo như vay vốn ngân hàng chính sách, hỗ trợ vốn theo Kế hoạch số 39/KH-UBND của UBND thành phố; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo các chương trình 132, 134, Quyết định 755/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

Hộ nghèo được hỗ trợ 100% về bảo hiểm y tế, năm 2021 được nhà nước hỗ trợ tiền điện hàng quý với số tiền 150.000đ/hộ/quý.

Tổng số hộ nghèo của xã 18 hộ/5.018 hộ (đã trừ 08 hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội), chiếm 0,36%.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

12. Tiêu chí (12) lao động có việc làm

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

b. Kết quả thực hiện

Qua rà soát đến cuối năm 2021 trên địa bàn xã tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn là 11.853 người. Trong đó có 9.483 người trong độ tuổi lao động tham gia lao động (sau khi trừ học sinh, sinh viên, người không có khả năng lao động...) số lượng người có việc làm thường xuyên là 9.355/9.483 đạt tỷ lệ 98,65%.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

13. Tiêu chí (13) tổ chức sản xuất

a. Yêu cầu của tiêu chí

13.1. Xã có ít nhất 01 hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động hiệu quả và được nhân rộng; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch... của địa phương.

13.2. Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực; có mô hình sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn hoặc sản xuất theo hướng hữu cơ.

- Tỷ lệ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực đạt tối thiểu 70%.

- Có ít nhất 01 mô hình sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến, mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ hoặc thực hiện Chương trình “ Mỗi xã một sản phẩm”.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

13.1. Trên địa bàn xã có 07 tổ hợp tác, 07 HTX sản xuất nông nghiệp đang hoạt động có hiệu quả. Trong đó có 04 THT sản xuất cà phê bền vững, 01 THT sản xuất ong mật, 01 THT sản xuất bơ Drako, 01 THT sản xuất nông nghiệp sạch Hòa Thắng; 06 HTX sản xuất giống cây trồng, 01 HTX sản xuất sầu riêng. Các THT, HTX được thành lập góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, giải quyết công ăn việc làm cho người dân trên địa bàn... Việc ứng dụng KHKT vào sản xuất luôn được chú trọng. Trên địa bàn xã có 36 trang trại chăn nuôi, trong đó có 31 trang trại liên kết với các công ty đảm bảo ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất chăn nuôi.

13.2. Tỷ lệ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với đối với cây trồng chủ lực như cà phê, cây ăn quả đạt trên 70%. Tập trung chủ yếu tại các khâu như chăm sóc, tưới và sấy, bảo quản nông sản.

Có 01 mô hình sản xuất bơ được cấp chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP với 22 hộ, diện tích 24,7 ha. Ngoài ra, còn có một số mô hình ứng dụng công nghệ cao như: trồng cây cảnh trong nhà lưới, hệ thống tưới nhỏ giọt...

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

14. Tiêu chí (14) giáo dục và đào tạo

a. Yêu cầu của tiêu chí

14.1. Nâng cao trình độ dân trí của người dân: Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt tỷ lệ $\geq 70\%$.

14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt tỷ lệ $\geq 65\%$.

14.4. Có 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

14.1. Hệ thống trường lớp của các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Xã đã hoàn thành việc phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS mức độ 3 theo Quyết định số 7951/QĐ-UBND, ngày 11/11/2021 của UBND Thành phố về việc công nhận xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục năm 2021.

14.2. Tổng số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) là 899/904 học sinh, đạt tỷ lệ 99,44%.

14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 6.268/9.355 người, đạt 67%. UBND xã tiếp tục lập danh sách học viên tham gia các lớp đào tạo nghề ngắn hạn.

14.4. Hằng năm UBND phối hợp với Hội nông dân của xã tổ chức các lớp tập huấn đảm bảo 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

15. Tiêu chí (15) Y tế

a. Yêu cầu của tiêu chí

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ $\geq 85\%$ trở lên.

15.2. Xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

15.3. Tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 31,4\%$.

15.4. Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được đảm bảo; thực hiện đảm bảo công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; giảm tối đa tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

15.5. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình trạm y tế, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

15.1. Hằng năm, UBND xã chỉ đạo ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân (Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/5/2021 của UBND xã Hòa Thắng về việc triển khai thực hiện BHXH, BHYT trên địa bàn xã Hòa Thắng năm 2021), lồng ghép vào chương trình tuyên truyền pháp luật tại các thôn, buôn, tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của xã. Đặc biệt là sự vào cuộc của tất cả các tổ chức chính trị xã hội của xã nên đến nay tổng số người dân tham gia BHYT 16.475 người/18.940 người, đạt tỷ lệ 86,99%.

15.2. Xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 342/QĐ-UBND, ngày 01/02/2016 của UBND Tỉnh.

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 6.06%. Trạm y tế xã đã tổ chức cân trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng, cân trẻ 5 tuổi định kỳ 6 tháng 1 lần, tổ chức thực hành bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ kết hợp truyền thông, tư vấn chế độ ăn cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ.

15.4. Trạm y tế đã được người dân lựa chọn làm nơi khám chữa bệnh ban đầu. Công tác khám chữa bệnh tại trạm y tế thực hiện rất tốt. Qua khảo sát sự hài lòng của người dân, trạm y tế được đánh giá rất cao về chất lượng chuyên môn cũng như thái độ phục vụ.

Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế được đảm bảo, thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; giảm tối đa tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người. Hàng năm tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn, không có vụ ngộ độc tập thể nào xảy ra. Trong năm qua trên địa bàn xã có xuất hiện dịch bệnh sốt xuất huyết và đặc biệt là dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, trạm y tế đã phối hợp với các cơ quan năng tổ chức khoanh vùng, truy vết không chế dịch bệnh ở mức tối đa.

15.5. Trạm y tế thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các công trình, không để xảy ra tình trạng xuống cấp. Hàng năm đều có kế hoạch duy tu bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các công trình của trạm, trong năm 2020 đã ốp lát gạch tất cả các phòng, sơn lại toàn bộ trạm chống thấm dột, sửa chữa và nâng cấp nhà vệ sinh, làm mái che sân Trạm, làm nhà để xe, xây lại hàng rào xung quanh, lắp đặt bảng tên Trạm.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

16. Tiêu chí (16) văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

16.1. Tỷ lệ thôn, buôn đạt chuẩn văn hóa theo quy định tỷ lệ đạt $\geq 70\%$

16.2. Chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút số lượng lớn người dân tham gia; phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương; xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

16.1. Phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa” luôn được lãnh đạo, Nhân dân xã duy trì giữ vững và phát huy. Năm 2021, số hộ đạt gia đình đạt danh hiệu văn hóa 3.964/4.350 hộ, đạt tỷ lệ 91%; có 09/11 thôn, buôn đạt tiêu chuẩn danh hiệu văn hóa theo quy định, đạt tỷ lệ 81,82%.

16.2. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã trong thời gian qua phát triển mạnh mẽ. Thường xuyên tổ chức các buổi liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng như hội thi Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, Hội thi Gia đình hạnh phúc, Hội thi Hòa giải viên giỏi, Hội thi Âm thực quê hương, hội thi Hát ru và hát dân ca...Duy trì thường xuyên các câu lạc bộ: câu lạc bộ gia đình không sinh con thứ 3 trở lên, câu lạc bộ gia đình Hạnh phúc, tổ giúp nhau phát triển kinh tế, câu lạc bộ GYM, câu lạc bộ Yoga, câu lạc bộ Arobic, câu lạc bộ bóng bàn; 11/11 thôn, buôn duy trì các câu lạc bộ Dưỡng sinh của người cao tuổi, câu lạc bộ Dân vũ của chị em phụ nữ.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

17.Tiêu chí (17) môi trường và an toàn thực phẩm

a. Yêu cầu của tiêu chí:

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh $\geq 95\%$, trong đó $\geq 50\%$ số hộ sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Quốc gia;

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo về môi trường đạt 100%

17.3. Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

17.4. Mai táng phù hợp với quy định theo quy hoạch.

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo qui định.

17.6. Tỷ lệ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 60\%$.

17.8. Tỷ lệ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

17.9. Thực hiện hiệu quả các giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

17.10. Khu xử lý rác thải tập trung của xã (nếu có) phải được trồng nhiều lớp cây xanh phù hợp bao bọc xung quanh. Ít nhất 70% lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã phải được thu gom và xử lý đúng quy định; có mô hình phân loại rác tại nguồn.

17.11. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình cấp nước, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

17.1. Trên địa bàn xã 4.097 hộ/4.097 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 100%. Số hộ sử dụng nước sạch theo quy định 2.349 hộ/4.097 hộ đạt tỷ lệ 57,33%.

17.2. Hằng năm, UBND xã đã xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường; ban hành các Quyết định thành lập các tổ kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đã cơ bản ý thức được công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình như: Lập các thủ tục về môi trường như cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch Bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý chất thải,...Các trang trại chăn nuôi đã đầu tư xây dựng hệ thống biogas để xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi.

Trên địa bàn xã có 252/252 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trang trại đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt 100%, cụ thể:

+ Có 56 Doanh nghiệp, HTX, trong đó: 12 đơn vị có kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND Thành phố xác nhận và 44 đơn vị thuộc đối tượng miễn

đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (theo quy định tại Nghị định 40/2019/NĐ-CP, ngày 13/5/2019 của Chính phủ).

+ Có 36 trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm có cam kết bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định, trong đó: 25 trang trại có kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND Thành phố xác nhận và 11 cơ sở đã được UBND xã ký cam kết bảo vệ môi trường.

+ Có 160 cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ: UBND xã đã cùng với các hộ kinh doanh ký cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường tại địa phương; xử lý, phân loại, thu gom chất thải đúng quy định; hợp đồng thu gom rác sinh hoạt với công ty TNHH MTV Môi trường Đông Phương; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, không xả thải trực tiếp ra đường đảm bảo đúng quy định.

17.3. Đảng uỷ xã đã ra Nghị quyết số 72-NQ/ĐU ngày 08 tháng 01 năm 2019 về triển khai nhiệm vụ năm 2019, trong đó có giao chỉ tiêu về xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 27/2/2019 về việc thực hiện tiêu chí số 17 - môi trường trên địa bàn xã năm 2019; Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 24/5/2019 về việc triển khai chiến dịch dọn vệ sinh môi trường, phòng chống sốt xuất huyết trên địa bàn.

Các hội đoàn thể đã xây dựng Kế hoạch số 02-KH/HCCB-HLHPN-ĐTN-HND, ngày 10/10/2019 về việc phát động phong trào “Thôn buôn xanh - sạch - đẹp”. Thực hiện kế hoạch trên đã thu hút hơn 100 hội viên, đoàn viên cùng tham gia, ra quân trồng được 300 cây cau dọc hai bên đường trục buôn CuôrKap.

Hàng quý hoặc các ngày lễ lớn tuyên truyền, vận động các đoàn thể, nhân dân ra quân dọn dẹp, trồng cây xanh đảm bảo con đường xanh sạch đẹp và treo cờ tổ quốc.

17.4. Công tác quy hoạch và quản lý nghĩa trang: Đã lập quy hoạch và được UBND Thành phố thẩm định, phê duyệt. Hiện đang chuẩn bị thực hiện đầu tư xây dựng giai đoạn 1 theo quy hoạch nghĩa trang được phê duyệt. Mai táng được thực hiện phù hợp với quy định. Xã đã được UBND Tỉnh, UBND Thành phố ban hành các Quyết định phê duyệt quy hoạch nghĩa trang, cụ thể: Quyết định số 1621/QĐ-UBND, ngày 12/8/2013 về việc quyết định phê duyệt quy hoạch hệ thống nghĩa trang TP BMT đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 635/QĐ-UBND, ngày 28/03/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang xã Hòa Thắng TP Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 1840/QĐ-UBND, ngày 06/03/2019 của UBND TP Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt Dự toán cấm mốc ngoài thực địa theo Quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang xã Hòa Thắng TP Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk.

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý đúng quy định.

+ Về chất thải rắn: Hiện nay UBND xã đã hợp đồng với Công ty TNHH MTV đô thị và môi trường Đông Phương tổ chức xe thu gom rác thường

xuyên trên tuyến đường trục chính của xã. Ngoài ra, những khu vực xa trung tâm, xã đường giao thông, xe rác không vào thu gom rác, UBND xã tuyên truyền vận động dân xử lý rác thải sinh hoạt bằng cách như phân ra từng loại rác thải hữu cơ dễ phân huỷ, đào hố bỏ rác vào khi đầy lấp đất lại, rác thải có thể tái chế thu gom bán phế liệu... Đến nay đã có 10/11 thôn, buôn ký hợp đồng để thu gom rác thải, chiếm tỷ lệ 91% . Hiện đang phối hợp với cùng công ty TNHH Môi trường Đông Phương tiếp tục triển khai thu gom 01 buôn còn lại . Trong thời gian tới, UBND xã sẽ xin hỗ trợ thùng rác cho các cụm dân cư (dự kiến mua 100 thùng rác phục vụ cho việc thu gom rác thải) nhằm đảm bảo tốt hơn nữa yêu cầu thu gom và đảm bảo vệ sinh trong quá trình thực hiện thu gom rác thải.

Tổ chức thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp: Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất sử dụng phụ phẩm trong nông nghiệp làm phân vi sinh, ủ làm thức ăn cho gia súc, sản xuất nấm... Trên địa bàn xã đa số người dân trồng cà phê, vỏ cà phê sau mùa thu hoạch hầu hết được tận dụng làm phân bón. UBND xã tổ chức tuyên truyền cho người dân không được đốt rác trên nương rẫy. Không có hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng hoặc vứt bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông. Hội Nông dân xã đã triển khai Kế hoạch số 28 ngày 10/11/2020 về việc tập huấn, xây dựng mô hình điểm tại thôn 5 về phân loại và xử lý rác thải.

+ Nước thải: Khu dân cư tập trung của thôn, buôn đều có hệ thống thoát nước mưa đảm bảo, hiện nay hệ thống đường giao thông đang làm mới và có một số đường xuống cấp đến mùa mưa cũng còn đọng nước nhưng không ngập úng. 100% hộ dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh đều có biện pháp thu gom lượng nước thải phát sinh bằng hình thức hố tự hoại, hầm rút, tùy vào tính chất của từng loại nước thải, không có tình trạng xả nước thải ra đường đi.

+ Xã đã triển khai lồng ghép trong xây dựng hương ước, quy ước của từng thôn, buôn về nội dung bảo vệ môi trường, qua việc triển khai tất cả hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, HTX, trang trại cam kết thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường và quy định của địa phương về quản lý chất thải rắn, nước thải.

17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 4.008 hộ/4.474 hộ đạt 87,19% (số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt thấp hơn số hộ trên địa bàn xã là do có 1 số hộ ở chung hoặc dùng chung tiện ích).

Các nhà tiêu trên địa bàn xã đảm bảo được xây dựng khép kín, chất thải vệ sinh không thải trực tiếp ra môi trường, chất thải sinh hoạt được xử lý bằng hầm tự hoại 03 ngăn. Các nhà tắm đảm bảo kín đáo, có sàn cứng, tường bao, mái che; có hệ thống thoát nước, gom nước, có hầm rút; không có hộ nào thải nước sinh hoạt tràn ra môi trường. Bể chứa nước thường xuyên vệ sinh thiết bị, khu vực chứa nước trước khi chứa nước định kỳ 01 lần/3 tháng. Các hộ gia đình thực hiện 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động.

17.7. Tổng số chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn xã: 550 chuồng trại, trong đó chuồng trại quy mô hộ gia đình (dưới 100 m²) 514 chuồng trại và 36 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm (36 trang trại chăn

nuôi gia súc, gia cầm đã ký cam kết bảo vệ môi trường, hầu hết các trang trại đều được chuyển về khu quy hoạch chăn nuôi tập trung và khu sản xuất đảm bảo khoảng cách khu dân cư).

Tổng số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 421/550 hộ, đạt tỷ lệ 76,55%, trong đó: 36/36 trang trại chăn nuôi có hồ sơ trong lĩnh vực môi trường, đạt tỷ lệ 100%; 385/514 hộ chăn nuôi gia đình có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 74,9%.

17.8. Hằng năm xã xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kết quả kiểm tra 100% các hộ sản xuất kinh doanh được tập huấn về an toàn thực phẩm và chấp hành đúng quy định. 160/160 cơ sở đạt 100% các hộ sản xuất kinh doanh được tập huấn về an toàn thực phẩm và chấp hành đúng quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

17.9. Hằng năm, UBND xã thường xuyên tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, xây dựng phương án ứng phó với thiên tai có thể xảy ra. Thường xuyên kiện toàn ban chỉ huy theo Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 về việc kiện toàn ban chỉ huy phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai xã Hòa Thắng; UBND xã đã xây dựng Phương án số 399/PA-PCLB-GNTT, ngày 28/5/2021 của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai xã Hòa Thắng về việc phương án công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020.

17.10. Trên địa bàn xã không có khu xử lý rác thải tập trung, tuy nhiên UBND xã đã đề nghị Công ty môi trường Đông Phương tổ chức thu gom rác thải trên địa bàn. Đến nay, 10/11 thôn buôn với 4.095/4.474 hộ được thu gom vận chuyển rác thải chiếm 91%.

Để triển khai phân loại rác tại nguồn, UBND xã đã xây dựng tuyến đường mẫu mô hình phân loại rác tại nguồn tại thôn 5 với 23 hộ tham gia. UBND xã đã tuyên truyền, xây dựng mô hình phân loại rác tại nguồn theo hai loại rác là rác tái chế và rác thải không tái chế. Phần rác thải không tái chế, tức là người dân không thể sử dụng vào các mục đích khác như làm phân bón, làm thức ăn cho vật nuôi hoặc không thể bán phế liệu thì sẽ đưa ra ngoài để xe rác thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định. Còn lại là rác tái chế sẽ được người dân thu gom bán phế liệu, làm thức ăn cho vật nuôi, bón cho cây trồng, Hội Nông dân xã đã tổ chức tập huấn công tác Bảo vệ môi trường và quản lý chất thải rắn sinh hoạt với 23 hộ dân tại thôn 5 và 27 chi hội trưởng, chi hội phó 11 thôn buôn.

17.11. Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập trung.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

18. Tiêu chí (18) hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu của tiêu chí:

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định

18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “ trong sạch vững mạnh ”

18.4. Tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên

18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội

18.7. Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo quy định.

18.8. Thực hiện tốt các quy định về dân chủ cơ sở. Các thôn, buôn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

18.1. Xã có 21 cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định (số liệu thống kê đến ngày 31/12/2021), cụ thể: Cán bộ xã: 10 người, trong đó: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học: 08 người, Trung cấp: 02 người; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 10 người. Công chức: 11 người, trong đó: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 02 người, Đại học: 07 người, Cao đẳng: 01 người, Trung cấp: 01 người; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 08 người.

18.2. Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định

- Đảng bộ xã Hòa Thắng có 624 đảng viên; 18 chi bộ trực thuộc, trong đó: 11 chi bộ thôn, buôn; 01 chi bộ quân sự, 01 chi bộ công an, 01 chi bộ Quỹ tín dụng và 04 chi bộ trường học.

- Hội đồng nhân dân xã có 30 đại biểu; có Thường trực và 02 ban (ban Pháp chế và ban Kinh tế - Xã hội).

- Ủy ban nhân dân xã hiện có 05 thành viên (01 Chủ tịch UBND; 02 Phó Chủ tịch UBND; 01 Trưởng Công an; 01 Chỉ huy trưởng quân sự);

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và Ban công tác Mặt trận ở 11 thôn, buôn.

- Các đoàn thể gồm có: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh; Công đoàn cơ sở.

- Có 03 tổ chức xã hội: Hội Người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học.

18.3. Năm 2021: Đảng bộ, HĐND, UBND xã xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đều đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: MTTQVN xã hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đoàn TNCS HCM, Hội Liên hiệp phụ nữ xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội nông dân xã, Hội cựu chiến binh, Đoàn cơ sở được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

18.5. Xã Hòa Thắng được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 theo Quyết định số 871/QĐ- UBND ngày 25/01/2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc công nhận phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

18.6. Xã Hòa Thắng đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội không có tình trạng bạo lực gia đình.

18.7. UBND xã thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thủ tục hành chính được giải quyết thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

18.8. Thực hiện tốt các quy định về dân chủ cơ sở: 100% thôn, buôn thuộc xã Hòa Thắng xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

19. Tiêu chí (19) quốc phòng và an ninh

a. Yêu cầu của tiêu chí

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

19.3. Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

19.1. UBND xã đã xây dựng kế hoạch về việc xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo đủ số lượng và chất lượng, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Đã tổ chức huấn luyện cho các đối tượng dân quân theo quy định, hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo tốt về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Tỷ lệ giao quân hàng năm đều đủ và vượt chỉ tiêu giao. Năm 2021, BCH quân sự xã đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

19.2. Công an xã đã chủ động tham mưu Đảng ủy, UBND xã xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã luôn được giữ vững ổn định, không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, phá hoại chính quyền; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài.

- Tháng 9/2021 trên địa bàn xã xảy ra 01 vụ án giết người tại Buôn Cuôr Kăp do công dân có hộ khẩu thường trú gây ra. Tuy nhiên, vào tháng 12/2021, Công an tỉnh Đắk Lắk thay đổi tội danh khởi tố đối với các đối tượng trên thành tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 4, Điều 134 Bộ Luật hình sự và chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an Thành phố điều tra xử lý theo thẩm quyền (thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng), do đó, vụ việc trên không phải là trọng án.

- Trong năm 2021 trên địa bàn xã xảy ra 07/04 vụ phạm tội về trật tự xã hội, tăng 03 vụ so với năm 2020, nguyên nhân tăng chủ yếu là do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, giá cau trong năm 2021 tăng đột biến dẫn đến xảy ra 03 vụ trộm cau có giá trị tài sản bị mất 02 triệu đồng. Tuy nhiên, các loại tội phạm như: Ma túy, mại dâm, cờ bạc và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn xã đều được kiểm chế và giảm so với năm trước.

- Thực hiện Thông tư 23/2012/TT-BCN của Bộ Công an, Công xã xã đã tham mưu Đảng ủy, UBND xã triển khai, chỉ đạo cấp ủy chi bộ, Ban tự quản các thôn, buôn tổ chức tham gia ký cam kết thực hiện đạt các tiêu chí “*An toàn về an toàn trật tự*”; 11/11 thôn, buôn đã đăng ký đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an toàn trật tự*”. Kết quả, năm 2021 xã và 11/11 thôn, buôn đã được Chủ tịch UBND Thành phố công nhận đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an toàn trật tự*”.

- Trong năm 2021, tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, không có công an viên bị kỷ luật dưới mọi hình thức. Lực lượng Công an xã thường xuyên được củng cố, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lực lượng Công an đạt trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện có hiệu quả phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua khác.

19.3. Công an xã đã tham mưu Đảng ủy, UBND xã xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Trong năm đã phối hợp với tổ chức đoàn thể, cơ quan ban ngành tổ chức tuyên truyền pháp luật, phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được 05 buổi với khoảng gần 400 lượt người tham dự. Bên cạnh đó tuyên truyền cho nhân dân về ý thức phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên hệ thống loa truyền thanh với thời lượng 03 lượt/ngày và các buổi trong ngày.

Trong năm, Công an xã đã xây dựng mới mô hình “Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức doanh nghiệp tham gia quản lý giáo dục, giúp đỡ người tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột”. Hiện nay trên địa bàn xã đang duy trì 02 loại mô hình gồm: Mô hình “Kết nối mạng xã hội - Bình yên cho mỗi gia đình” và mô hình “Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức doanh nghiệp tham gia quản lý giáo dục, giúp đỡ người tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột”.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

III. VỀ TÌNH HÌNH NỢ ĐONG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Theo Báo cáo số 1115/BC-UBND, ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, từ khi triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới đến thời điểm tháng 12 năm 2021 xã Hòa Thắng không có nợ đọng.

IV. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Cơ bản đảm bảo theo Quyết định số 2540/2016/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Hòa Thắng đã được Văn phòng điều phối NTM Thành phố Buôn Ma Thuột và các phòng, ban liên quan thẩm tra đạt 19/19 tiêu chí (*riêng tiêu chí số 20 đánh giá sự hài lòng của người dân chưa thẩm tra vì căn cứ Khoản 2. Điều 9. Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 sau khi thẩm tra thì Mặt trận Tổ quốc Thành phố mới tiến hành lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân*).

3. Về nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới nâng cao: Xã Hòa Thắng từ khi triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới tới thời điểm tháng 12 năm 2021 không có nợ đọng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao tại xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk của Văn phòng điều phối NTM Thành phố, kính gửi UBND thành phố Buôn Ma Thuột xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPĐP NTM Tỉnh Đắk Lắk;
- TT Thành ủy, HĐND TP. BMT;
- BCĐ các CTMTQG Thành phố;
- Đ/c Nhật-PCT UBND TP;
- Phòng Kinh tế Thành phố;
- Lưu VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
Phạm Xuân Trung**